

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**C HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 121/2020/HS-ST

Ngày 31 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC C HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Công Tước và ông Nguyễn Tiên Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luận - Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 112/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Văn C, sinh ngày 21/9/1979, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh V và bà Nguyễn Thị L; vợ là Trần Thị T và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 : Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1438/QĐ-XPHC ngày 09/10/2018, Công an phường K, thành phố V phạt số tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa thi hành nộp phạt); nhân thân: Tại Bản án số: 20/2001/HSST ngày 08/3/2001, Tòa án nhân dân thị xã V (nay là thành phố V) xử phạt 02 năm cho hưởng án treo tù về tội “Cố ý gây thương tích”, (đã chấp hành xong hình phạt vào tháng 01/2003); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 13/QĐ-XPHC ngày 27/8/2012, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phạt số tiền 500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt nhưng Công an không ra quyết định cưỡng chế thi hành, đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Kim P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 12/6/2020, tại khu vực đường, thuộc tổ dân phố ĐK, phường T, thành phố V, Tổ công tác phòng chống tội phạm, Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang Đỗ Văn C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Phan Kim P.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu tại tay trái của Đỗ Văn C 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (C tự khai nhận đây là ma túy heroine C mang đi bán cho P nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; thu tại tay phải của C số tiền 250.000đ (C khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho P mà có); tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE và 01 xe máy BKS 22B1-03211 đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 1407/KLGD ngày 16/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1933g loại heroine*”.

Về nguồn gốc gói ma túy thu giữ Đỗ Văn C khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, Đỗ Văn C đang ở nhà tại thôn Nam, xã Thanh Trù, thành phố V thì nhận được điện thoại của Phan Kim P hỏi mua 01 gói ma túy heroine với giá 250.000đ. C hẹn P đến Trung tâm Y tế thành phố V, thuộc phường T, thành phố V để trao đổi mua bán. Sau đó C một mình điều khiển xe máy BKS 22B1-03211 đến khu vực đường Đàm Vạc, thành phố V, C gặp và mua được của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch khoảng 40 tuổi, người thấp, tóc nhuộm vàng 01 gói ma túy với giá 160.000đ. Có ma túy, C điều khiển xe máy đến chỗ hẹn để bán cho P với giá 250.000đ thì bị phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 120/CT-VKSTPVY ngày 11/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Đỗ Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn C từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1867gam ma túy và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ đã thu giữ của Đỗ Văn C; tịch thu, bán phát mại, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động và 01 xe máy BKS 22B1-03211 đã thu giữ của Đỗ Văn C.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Đỗ Văn C tại Cơ quan điều tra cũng

như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, tại khu vực đường Phạm Văn Đồng, thuộc tổ dân phố Đồng Khâu, phường Tích Sơn, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Đỗ Văn C đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,1933 gam cho đối tượng nghiện là Phan Kim P thì bị Tổ công tác phòng chống tội phạm, Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Đỗ Văn C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về hành vi cùng loại tội, tiền sự đó chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính lại tiếp tục phạm cùng loại tội. Có 01 tiền án về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác và 01 tiền sự về hành vi cùng loại tội, mặc dù tiền án, tiền sự này đã được xóa án tích và đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Trong vụ án này, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng

giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm: Người phụ nữ bán ma túy cho C tại khu vực đường Đàm Vạc. Quá trình điều tra C khai không biết rõ nhân thân của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau là đúng pháp luật. Đối với Phan Kim P là người hỏi mua ma túy của C để sử dụng, nhưng P chưa nhận được ma túy thì bị bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 250.000đ đã thu giữ của bị cáo C cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với chiếc điện thoại di động và chiếc xe máy đã thu giữ của bị cáo C, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đó là tài sản của bị cáo C, bị cáo đã sử dụng để liên lạc và sử dụng làm phương tiện để phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/6/2020).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1867gam ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ đã thu giữ của Đỗ Văn C; tịch thu, bán phát mại, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE và 01 xe máy BKS 22B1-03211 đã thu giữ của bị cáo Đỗ Văn C (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/8/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSNDTP V;
- Công an TP V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Màu Văn Mùi